

Số: 09/2022/QĐST-KDTM

Thành phố Huế, ngày 25 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 42/2021/TLST- KDTM ngày 19 tháng 10 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SHB); địa chỉ: 77 đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà Cao Thị Minh D, chức vụ: Chuyên viên tín dụng, SHB chi nhánh Huế.

2. Ông Nguyễn Bảo Q; chức vụ: Chuyên viên Quản trị nợ, Ban quản lý và xử lý nợ có vấn đề SHB.

Cùng địa chỉ: 28 đường L, phường V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên H; địa chỉ: 72-74 đường B, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Thị L, chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Q, sinh năm 1956; Địa chỉ: 40/263 đường B, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ và phương thức trả nợ: Xác định tính đến ngày 17/3/2022, Công ty TNHH MTV Hoàng L còn nợ Ngân hàng TMCP S– H số tiền tổng cộng gồm 623.558.055 đồng, trong đó nợ gốc: 450.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 110.634.769 đồng, nợ lãi quá hạn: 62.923.286 đồng. Công ty TNHH MTV H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S– H số tiền 623.558.055 đồng theo phương thức và thời hạn sau:

- Ngày 30/4/2022, trả số tiền 250.000.000 đồng.

- Ngày 17/6/2022, trả số tiền 373.558.055 đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền dư nợ gốc kể từ ngày 18/3/2022 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp Công ty TNHH MTV H vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào nói trên, thì Ngân hàng TMCP S– H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản đã thế chấp là Quyền sử dụng đất của thửa đất số 52, thuộc tờ bản đồ số 29 tọa lạc tại 40/263 Bà Triệu, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 213/2017/HĐTC-BTB/SHB.120600 ngày 19/5/2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số PL01-213/2017/HĐTC-BTB/SHB.120600 ngày 26/10/2018 được ký kết giữa bà Trần Thị Q với Ngân hàng TMCP S– H, để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không thanh toán hết khoản nợ trên thì Công ty TNHH MTV H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho ngân hàng.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản: Ngân hàng TMCP S– H tự nguyện chịu số tiền 3.000.000 đồng, đã nộp đủ.

2.4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Gồm 14.471.161 đồng $[20.000.000 \text{ đồng} + (4\% \times 223.558.055 \text{ đồng})] \times 50\% = 14.471.161 \text{ đồng}$. Công ty TNHH MTV H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S– H không phải chịu án phí sơ thẩm; Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S – H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.075.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000626 ngày 19/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TP Huế;
- THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế